TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 671/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Hữu V; địa chỉ: Số 369 khu T, thị trấn S, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu V; địa chỉ: Unit 1/28 S. B. Vic 3047 Australia; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Hoàng Hữu V trình bày:

Năm 2008 anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V tổ chức kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 26-02-2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Năm 2016, chị V đi du học tại Australia. Do phải sống xa nhau nên giữa anh chị không còn tình cảm với nhau bản thân anh V xác định không thể duy trì được quan hệ hôn nhân nữa nên anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu V.

Trong đơn đề nghị xin ly hôn đề ngày 11-12-2017 chị Nguyễn Thị Thu V thống nhất với lời trình bày của anh V về việc kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V có hai con chung là cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 06-02-2010 và cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 30-3-2012. Hai anh chị thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, vì anh V không có công việc ổn định nên không có đủ điều kiện kinh tế để nuôi hai con.

Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn : Anh V tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên toà, nguyên đơn là Hoàng Hữu V vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu V. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 26-02-2010, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do có đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Thu V là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V đều thừa nhận vợ chồng anh chị thực sự không còn tình cảm với nhau. Vì vậy anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V cùng xin được ly hôn. Lời khai của anh chị phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình chị V. Như vậy có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là sự thật khách quan, do vậy việc anh Hoàng Hữu V xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu V là hoàn toàn chính đáng. Vì

vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị V.

[4] Về nuôi con chung: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V thống nhất giao cả con chung là cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 06-02-2010 và cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 30-3-2012 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, vì điều kiện kinh tế của anh V không ổn định. Xét thỏa thuận của anh chị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con và đảm bảo quyền lợi của các con. Do vậy áp dụng Điều 81,Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận tự giao nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Hữu V là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hữu V được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu V.

[2] Về nuôi con: Giao 2 con chung là cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 06-02-20110 và cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 30-3-2012 cho chị Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Thu V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4 Về án phí: Anh Hoàng Hữu V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Hữu V đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010657 ngày 13-02-2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Hoàng Hữu V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Thu V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thị trấn S;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Dương